

ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THU HUYỀN
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 19/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

In the context of international economic integration, digital transformation, advances in artificial intelligence, and rapid changes in the labor market, competency requirements for business administration professionals are becoming increasingly demanding. Employers require not only specialized knowledge but also practical professional competence, analytical thinking, digital literacy, foreign language proficiency, communication and teamwork skills, problem-solving ability, and adaptability to change. These demands create an urgent need for higher education institutions to reform their curricula and training methods to align more closely with workplace realities. This article examines the current state of Business Administration education at Hai Duong University and proposes measures to improve its responsiveness to practical workforce requirements.

Keywords: Business administration, current situation, Hai Duong University, solutions, students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), yêu cầu đối với nguồn nhân lực quản trị kinh doanh (QTKD) ngày càng thay đổi cả về kiến thức, kỹ năng và năng lực thích ứng. Doanh nghiệp hiện không chỉ quan tâm đến bằng cấp mà ngày càng chú trọng khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, năng lực số, ngoại ngữ và khả năng thích nghi với môi trường kinh doanh biến động. Điều này đặt ra yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học phải đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, nhà trường với doanh nghiệp và đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Đối với ngành QTKD, yêu cầu trên càng có ý nghĩa bởi đây là ngành đào tạo có tính ứng dụng cao, kiến thức nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến các hoạt động marketing, bán hàng, quản trị nhân lực, tài chính, chiến lược, dự án, thương mại điện tử và khởi nghiệp. Vì vậy, chất lượng đào tạo không chỉ được thể hiện ở mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên (SV) mà còn ở khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống và vấn đề cụ thể trong doanh nghiệp. Trường Đại học Hải Dương đã từng bước chú trọng đổi mới chương trình đào tạo ngành QTKD, tăng cường hoạt động thực hành, thực tế, thực tập và hợp tác với doanh nghiệp. Chương trình đào tạo đã được rà soát, điều chỉnh qua nhiều giai đoạn; đồng thời được đánh giá ngoài năm 2024 và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng năm 2025 (Trường Đại học Hải Dương, 2025).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đào tạo sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Hải Dương

Trường Đại học Hải Dương hiện đào tạo ngành QTKD với mã ngành 7340101; đây là một trong những ngành đào tạo được triển khai từ năm 2012. Theo thông tin tuyển sinh năm 2025, ngành QTKD tiếp tục được nhà trường xác định là ngành đào tạo trình độ đại học, với chỉ tiêu dự kiến gồm 22 chỉ tiêu xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT, 65 chỉ tiêu xét tuyển theo kết quả học tập THPT và 03 chỉ tiêu xét tuyển thẳng, tổng cộng 90 chỉ tiêu. Việc duy trì tuyển sinh ngành QTKD trong cơ cấu ngành đào tạo cho thấy

Email: nguyenthuhuyendhhd@gmail.com

nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản trị, kinh doanh vẫn được nhà trường quan tâm. Đáng chú ý, năm học 2024-2025, ngành QTKD có 62 SV trúng tuyển đợt 1, chiếm 40,5% tổng số 153 SV trúng tuyển vào các ngành thuộc Khoa Kinh tế - Quản trị trong đợt này (Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Hải Dương, 2025). Năm 2025, Khoa tiếp tục đón SV khóa 15 ngành QTKD cùng với các ngành Kinh tế, Marketing, Quản trị văn phòng và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Những số liệu này cho thấy QTKD vẫn là ngành có vị trí tương đối quan trọng trong cơ cấu đào tạo của Khoa Kinh tế - Quản trị.

Về chương trình đào tạo, Trường Đại học Hải Dương đã có quá trình điều chỉnh và cải tiến tương đối liên tục. Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo cho thấy chương trình ngành QTKD được xây dựng từ năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và tiếp tục được rà soát trong các năm 2021 và 2023. Mục tiêu đào tạo được xác định theo hướng cung cấp cho người học kiến thức về kinh tế, quản trị, lãnh đạo, điều hành và khởi sự kinh doanh; đồng thời hình thành năng lực thực hiện các hoạt động quản trị chức năng trong doanh nghiệp. Kết quả đánh giá ngoài thực hiện từ ngày 24 đến 29/12/2024 ghi nhận chương trình có mục tiêu tương đối rõ ràng, chuẩn đầu ra bao gồm các thành phần về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; đồng thời đã xây dựng ma trận liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra để làm cơ sở theo dõi sự đóng góp của từng học phần đối với kết quả đào tạo. Chương trình cũng được rà soát định kỳ với sự tham gia của các bên liên quan và có tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của một số cơ sở giáo dục đại học trong nước. Đây là những yếu tố cho thấy chương trình đã chuyển dần từ cách tiếp cận thuần túy theo nội dung sang chú trọng hơn đến chuẩn đầu ra và năng lực người học.

Chương trình đào tạo ngành QTKD đã được đánh giá ngoài và đến ngày 16/5/2025 được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Quá trình đánh giá có sự tham gia của nhiều nhóm đối tượng gồm giảng viên (GV), SV, cựu SV và nhà tuyển dụng. Đặc biệt, trong đợt khảo sát phục vụ đánh giá ngoài có đại diện 22 doanh nghiệp đã tuyển dụng SV tốt nghiệp ngành QTKD của Trường Đại học Hải Dương tham gia phỏng vấn. Việc có 22 doanh nghiệp tham gia phản hồi là một nguồn thông tin thực tiễn có giá trị đối với quá trình đánh giá chất lượng và mức độ phù hợp của chương trình với nhu cầu sử dụng lao động. Đoàn đánh giá cũng ghi nhận điểm mạnh của chương trình ở sự kết nối với doanh nghiệp, tạo môi trường và cơ hội thực tế, thực hành, thực tập tốt nghiệp và việc làm cho SV (Lê Nguyệt, Lưu Lan, 2025). Năm 2025, Khoa Kinh tế - Quản trị tiếp tục xác định các định hướng trọng tâm gồm cải tiến chương trình, tăng cường hoạt động thực hành và thực tập, phát triển đội ngũ GV, đồng thời tăng cường kỹ năng mềm và ngoại ngữ cho SV.

Về mức độ gắn kết đào tạo với thị trường lao động, số liệu trong báo cáo tự đánh giá chương trình cho thấy kết quả việc làm của SV ngành QTKD có xu hướng tích cực. Cụ thể, tỷ lệ SV tốt nghiệp làm việc gắn hoặc đúng chuyên ngành đào tạo đạt 88,9% năm 2020, 80% năm 2021, 97% năm 2022 và 100% năm 2023. Như vậy, trong giai đoạn 2020 - 2023, tỷ lệ SV làm việc gắn hoặc đúng chuyên ngành tăng 11,1 điểm phần trăm, từ 88,9% lên 100%; riêng năm 2023, toàn bộ SV được khảo sát có việc làm gắn hoặc đúng chuyên ngành đào tạo. Đây là chỉ báo quan trọng cho thấy chương trình đào tạo có mức độ phù hợp tương đối cao với vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp. Báo cáo tự đánh giá cũng nhận định rằng kết quả trên phản ánh năng lực nghề nghiệp của SV ngành QTKD và khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, cần nhìn nhận chỉ tiêu việc làm theo chuyên ngành trong mối quan hệ với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. “Làm việc đúng hoặc gần chuyên ngành” mới phản ánh mức độ phù hợp về lĩnh vực việc làm, chưa phản ánh đầy đủ mức độ thành thạo các năng lực nghề nghiệp như phân tích dữ liệu, quản trị trên nền tảng số, sử dụng AI, marketing số, quản trị quan hệ khách hàng, ngoại ngữ, giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề. Vì vậy, kết quả 100% SV năm 2023 làm việc gắn hoặc đúng chuyên ngành là tín hiệu tích cực nhưng vẫn cần kết hợp với các chỉ số khác như mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng, thời gian thích nghi với công việc, mức độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và cơ hội thăng tiến để đánh giá đầy đủ hơn hiệu quả đào tạo.

Một điểm nổi bật khác trong đào tạo là nhà trường ngày càng chú trọng đưa SV ra khỏi không gian lớp học để tiếp cận môi trường doanh nghiệp. Nhà trường xác định định hướng đào tạo “thực chiến”, trong đó nhóm ngành Kế toán, Tài chính và QTKD được đẩy mạnh đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực và thực tế tại doanh nghiệp. Đối với ngành QTKD, định hướng này có ý nghĩa đặc biệt bởi nhiều năng lực nghề nghiệp không thể hình thành đầy đủ thông qua việc học lý thuyết. SV cần được quan sát

quy trình kinh doanh, tiếp xúc khách hàng, tham gia bán hàng, phân tích hoạt động doanh nghiệp, xử lý tình huống quản trị và trải nghiệm văn hóa tổ chức. Việc gắn đào tạo với doanh nghiệp giúp rút ngắn khoảng cách giữa kiến thức được học và công việc thực tế sau tốt nghiệp. Thực tế triển khai trong năm 2025 cho thấy hoạt động thực tập của SV QTKD đã được tổ chức với sự tham gia trực tiếp của doanh nghiệp. Ngày 20/01/2025, Khoa Kinh tế - Quản trị phối hợp với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT tổ chức chương trình hướng dẫn SV ngành QTKD tham gia thực tập tốt nghiệp (Vũ Thị Thảo, 2025). Hoạt động này không chỉ tạo cơ hội để SV tiếp cận môi trường doanh nghiệp mà còn giúp định hướng nội dung, phương pháp và yêu cầu đối với quá trình thực tập. Đáng chú ý hơn, tháng 8/2025, Khoa Kinh tế - Quản trị tổ chức họp chuyên môn để rà soát đề cương hai học phần Thực tế cơ sở ngành và Thực tế chuyên ngành; đây là các học phần bắt buộc trong chương trình của ngành QTKD cùng một số ngành khác thuộc Khoa (Nguyễn Ngọc Anh, 2025). Việc rà soát riêng các học phần thực tế cho thấy nhà trường đang quan tâm hơn đến việc thiết kế hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp thành một bộ phận có cấu trúc của chương trình đào tạo thay vì chỉ xem thực tế, thực tập là hoạt động bổ trợ.

Bên cạnh hoạt động thực tế và thực tập, phương pháp đào tạo của ngành cũng có xu hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm và vận dụng kiến thức. Một số hoạt động được triển khai theo hướng để SV trực tiếp tham gia các công việc gắn với môi trường kinh doanh như bán hàng, marketing, tổ chức sự kiện và tiếp cận doanh nghiệp. Trước đó, nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành chuyên sâu liên quan đến quản trị chi phí kinh doanh, trong đó định hướng kết nối SV với doanh nghiệp để tìm hiểu hoạt động quản trị chi phí thực tế. Những hoạt động như vậy có tác dụng chuyển kiến thức từ dạng khái niệm sang dạng kỹ năng thực hiện, đồng thời giúp SV hiểu rõ hơn sự khác biệt giữa mô hình lý thuyết và quá trình vận hành thực tế tại doanh nghiệp.

Về đội ngũ GV, đến ngày 23/9/2024, Khoa Kinh tế - Quản trị có 20 cán bộ, GV, trong đó có 02 tiến sĩ, 06 nghiên cứu sinh và 12 thạc sĩ. Đội ngũ này đang được tiếp tục nâng cao trình độ; trong năm học 2024-2025 có 6 GV đang học nghiên cứu sinh và 02 GV đã thi đầu vào nghiên cứu sinh. Đoàn đánh giá ngoài chương trình QTKD cũng ghi nhận đội ngũ GV đạt chuẩn trình độ từ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết với giảng dạy. Đây là điều kiện thuận lợi để tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo, nhất là khi ngành QTKD đòi hỏi GV vừa có nền tảng học thuật vừa có khả năng cập nhật thực tiễn doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu đối với đội ngũ GV không chỉ dừng ở trình độ học thuật mà còn bao gồm năng lực ứng dụng công nghệ, dữ liệu và AI vào giảng dạy và nghiên cứu.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng yêu cầu thực tiễn

2.2.1. Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động

Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng, giải pháp đầu tiên và có tính nền tảng là tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo ngành QTKD theo hướng lấy chuẩn đầu ra và nhu cầu của thị trường lao động làm trung tâm. Kết quả đánh giá ngoài chương trình năm 2024 cho thấy chương trình của Trường Đại học Hải Dương đã có mục tiêu, chuẩn đầu ra tương đối rõ ràng, có ma trận liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra, đồng thời được định kỳ rà soát với sự tham gia của các bên liên quan. Tuy nhiên, chính đoàn đánh giá ngoài cũng khuyến nghị nhà trường tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu nhằm nâng cao kỹ năng thực tế cho SV và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Đây là những định hướng cần được cụ thể hóa thành kế hoạch cải tiến chương trình trong từng năm học thay vì chỉ thực hiện theo chu kỳ kiểm định.

Trong giai đoạn tới, Khoa Kinh tế - Quản trị cần xây dựng cơ chế rà soát chương trình theo chu kỳ ngắn hơn, chẳng hạn hàng năm đối với nội dung học phần và 2-3 năm đối với cấu trúc chương trình. Việc rà soát cần dựa trên ít nhất bốn nguồn thông tin gồm ý kiến doanh nghiệp, phản hồi của SV, ý kiến cựu SV và dữ liệu việc làm sau tốt nghiệp. Đặc biệt, cần chuyển từ việc hỏi doanh nghiệp chung chung về “mức độ phù hợp của chương trình” sang xác định cụ thể những năng lực còn thiếu của SV theo từng nhóm vị trí việc làm như marketing, bán hàng, nhân sự, quản trị vận hành, trợ lý kinh doanh, phát triển thị trường và khởi nghiệp. Việc chương trình đã có sự tham gia của đại diện 22 doanh nghiệp tuyển

dụng SV ngành QTKD trong quá trình đánh giá ngoài năm 2024 là một nền tảng tốt để nhà trường tiếp tục xây dựng mạng lưới doanh nghiệp tham gia thường xuyên vào quá trình cải tiến chương trình.

2.2.2. Chuyển mạnh từ đào tạo kiến thức sang phát triển năng lực thực hiện công việc

Trường Đại học Hải Dương đã xác định rõ định hướng giảm lý thuyết, tăng vận dụng, thực hành, thực tập và đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp đối với nhóm ngành Kế toán, Tài chính và QTKD. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với đặc thù của ngành QTKD bởi phần lớn năng lực nghề nghiệp của SV chỉ được hình thành đầy đủ khi người học được đặt vào những tình huống gắn với môi trường kinh doanh thực tế. Do đó, đối với mỗi học phần chuyên ngành cần xác định tối thiểu một hoặc một số sản phẩm đầu ra mang tính nghề nghiệp. Chẳng hạn, học phần Quản trị marketing có thể yêu cầu SV xây dựng kế hoạch marketing cho một doanh nghiệp cụ thể; học phần Quản trị bán hàng yêu cầu xây dựng kế hoạch bán hàng và thực hiện mô phỏng quá trình tiếp cận khách hàng; học phần Quản trị nguồn nhân lực yêu cầu xây dựng quy trình tuyển dụng cho một vị trí; học phần Quản trị chiến lược yêu cầu phân tích chiến lược của một doanh nghiệp; học phần Khởi sự kinh doanh yêu cầu xây dựng mô hình kinh doanh và kế hoạch kinh doanh. Cách tiếp cận này giúp SV hình thành portfolio nghề nghiệp ngay trong quá trình học, đồng thời giúp nhà tuyển dụng có thể đánh giá năng lực thực tế thay vì chỉ căn cứ vào điểm số và bằng cấp. Việc tăng cường các học phần thực tế cũng cần được thực hiện theo hướng có mục tiêu và có sản phẩm đánh giá rõ ràng. Năm 2025, Khoa Kinh tế - Quản trị đã tổ chức rà soát để cương hai học phần Thực tế cơ sở ngành và thực tế chuyên ngành, cho thấy hoạt động thực tế đã được quan tâm ở cấp độ chương trình. Trước đó, Khoa cũng tổ chức các hoạt động thực tế và seminar tại doanh nghiệp, trong đó SV được tiếp xúc với chuyên gia và tìm hiểu trực tiếp về hoạt động tuyển dụng, thực tập và yêu cầu nghề nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới cần phát triển các học phần thực tế thành một chuỗi trải nghiệm có tính liên tục từ năm thứ nhất đến năm cuối thay vì tập trung chủ yếu vào giai đoạn thực tập tốt nghiệp.

2.2.3. Xây dựng quan hệ hợp tác doanh nghiệp theo chiều sâu

Quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp cần được chuyển từ mô hình “doanh nghiệp tiếp nhận SV thực tập” sang mô hình “doanh nghiệp đồng hành cùng quá trình đào tạo”. Đây là giải pháp có ý nghĩa đặc biệt đối với ngành QTKD vì doanh nghiệp vừa là môi trường nghề nghiệp, vừa là nguồn cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực và sự thay đổi của thị trường. Thực tế cho thấy Trường Đại học Hải Dương đã có nền tảng tương đối thuận lợi để triển khai giải pháp này. Đoàn đánh giá ngoài chương trình QTKD ghi nhận Khoa và nhà trường đã xây dựng quan hệ với nhiều doanh nghiệp trên địa bàn, tạo môi trường và cơ hội thực tế, thực hành, thực tập tốt nghiệp và việc làm cho SV. Năm 2025, Khoa phối hợp với FPT Telecom tổ chức hướng dẫn SV ngành QTKD thực tập tốt nghiệp (Vũ Thị Thảo, 2025); đồng thời các hoạt động seminar và thực tế tại doanh nghiệp như LG Display Việt Nam Hải Phòng tạo cơ hội cho SV các khóa tiếp xúc trực tiếp với chuyên gia, tìm hiểu chính sách tuyển dụng và yêu cầu nghề nghiệp. Trong thời gian tới, Khoa nên xây dựng danh mục doanh nghiệp đối tác chiến lược theo từng nhóm chuyên môn. Mỗi nhóm doanh nghiệp có thể đảm nhận một vai trò cụ thể như cung cấp tình huống thực tế, tiếp nhận SV thực tập, cử chuyên gia tham gia giảng dạy, góp ý chương trình, hướng dẫn dự án và tuyển dụng. Đồng thời, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá SV thực tập thống nhất giữa nhà trường và doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp trực tiếp đánh giá các năng lực như giao tiếp, thái độ, khả năng giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ, làm việc nhóm và khả năng hoàn thành nhiệm vụ, kết quả thực tập sẽ phản ánh thực chất hơn năng lực nghề nghiệp của SV.

2.2.4. Tăng cường đào tạo năng lực số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

Trong bối cảnh kinh tế số, năng lực số cần được xác định là một trong những năng lực cốt lõi của SV ngành QTKD. Nếu trước đây SV chủ yếu cần thành thạo các phần mềm văn phòng và kỹ năng sử dụng Internet thì hiện nay yêu cầu đã mở rộng sang phân tích dữ liệu, marketing số, thương mại điện tử, quản trị quan hệ khách hàng, nền tảng kinh doanh số và ứng dụng AI trong hoạt động quản trị. Định hướng này đã được nhà trường thể hiện khá rõ trong các hoạt động gần đây. Năm 2026, Khoa Kinh tế - Quản trị tổ chức hội thảo “Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo - Bản lĩnh trong kỷ nguyên số” với sự tham gia của hơn 150 nữ SV cùng đại diện doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và chuyên gia (Vũ Thị Thảo, 2026). Nội dung hội thảo tập trung vào mô hình kinh doanh, quản trị tài chính, marketing và ứng dụng chuyển đổi số trong khởi nghiệp.

Đặc biệt, SV đã trình bày dự án “Ứng dụng AI để phát triển app học Tiếng Trung”, dự án được Khoa hỗ trợ chuyên môn và cử tham gia cuộc thi cấp Bộ về ý tưởng khởi nghiệp. Những hoạt động này cho thấy việc đưa AI, chuyển đổi số và khởi nghiệp vào trải nghiệm học tập của SV đã bắt đầu được triển khai trên thực tế.

Từ thực tiễn đó cho thấy cần đưa năng lực số và AI vào chương trình theo hai tầng. Tầng thứ nhất là năng lực nền tảng, bao gồm sử dụng dữ liệu, công cụ phân tích, trình bày dữ liệu và kỹ năng làm việc trên môi trường số. Tầng thứ hai là năng lực ứng dụng chuyên ngành, chẳng hạn sử dụng AI để nghiên cứu thị trường, phân tích khách hàng, xây dựng nội dung marketing, dự báo bán hàng, hỗ trợ lập kế hoạch kinh doanh và phân tích các kịch bản quản trị. Quan trọng hơn, SV phải được trang bị khả năng kiểm chứng thông tin do AI tạo ra, nhận diện sai lệch, bảo vệ dữ liệu và sử dụng AI theo nguyên tắc đạo đức. Như vậy, mục tiêu không phải đào tạo SV “biết sử dụng AI” mà là đào tạo SV biết sử dụng AI để giải quyết các vấn đề QTKD.

2.2.5. *Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo năng lực*

Nếu chương trình đào tạo được đổi mới nhưng phương thức đánh giá vẫn chủ yếu dựa vào thi viết cuối kỳ thì khó tạo ra sự thay đổi thực chất trong quá trình dạy và học. Vì vậy, nhà trường cần chuyển dần từ đánh giá mức độ ghi nhớ kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp. Đối với ngành QTKD, có thể tăng tỷ trọng đánh giá thông qua case study, dự án, thuyết trình, mô phỏng kinh doanh, bài tập nhóm và sản phẩm thực tế. Ví dụ, thay vì yêu cầu SV chỉ trình bày lý thuyết về chiến lược marketing, GV có thể giao cho nhóm SV phân tích một doanh nghiệp cụ thể, xác định vấn đề thị trường, xây dựng giải pháp và bảo vệ phương án trước hội đồng. Với học phần Quản trị nhân lực, SV có thể thực hiện mô phỏng phỏng vấn tuyển dụng; với học phần bán hàng, có thể đánh giá thông qua tình huống giao tiếp với khách hàng. Phương thức đánh giá này cũng phù hợp với định hướng chuẩn đầu ra của chương trình, vốn đã bao gồm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đoàn đánh giá ngoài năm 2024 ghi nhận các đề cương học phần của chương trình đã xác định tổ hợp phương pháp giáo dục, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Do đó, bước tiếp theo cần tập trung vào việc nâng cao mức độ phù hợp giữa chuẩn đầu ra - hoạt động học tập - phương pháp đánh giá, bảo đảm SV đạt chuẩn đầu ra bằng năng lực thực tế chứ không chỉ thông qua kết quả thi lý thuyết.

2.2.6. *Phát triển kỹ năng mềm, ngoại ngữ và năng lực hội nhập*

Đối với nhân lực QTKD, kỹ năng mềm và ngoại ngữ có vai trò trực tiếp đối với khả năng làm việc và thăng tiến. Các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết xung đột cần được tích hợp trong các học phần chuyên môn thay vì chỉ tổ chức thành các chuyên đề độc lập. Đây cũng là một trong những định hướng cải tiến được Trường Đại học Hải Dương xác định sau kiểm định chương trình. Nhà trường nêu rõ việc tăng cường kỹ năng mềm và ngoại ngữ cho SV là một trong những trọng tâm phát triển ngành QTKD trong thời gian tới. Để thực hiện hiệu quả, mỗi học phần có thể gắn ít nhất một kỹ năng mềm với nhiệm vụ chuyên môn. Chẳng hạn, SV phải thuyết trình và bảo vệ kế hoạch marketing; thực hiện đàm phán trong bài tập bán hàng; tổ chức và điều hành nhóm trong dự án quản trị; sử dụng tiếng Anh hoặc tiếng Trung để trình bày một số nội dung chuyên ngành. Cách tích hợp này sẽ giúp kỹ năng mềm trở thành năng lực thực hành thường xuyên thay vì kiến thức học riêng biệt.

2.2.7. *Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo*

Khởi nghiệp cần được xem là một cấu phần quan trọng trong đào tạo QTKD, bởi quá trình xây dựng một dự án kinh doanh buộc SV phải vận dụng tổng hợp kiến thức về thị trường, khách hàng, sản phẩm, marketing, tài chính, nhân sự và chiến lược. Trường Đại học Hải Dương đã có những bước tiến đáng ghi nhận trong lĩnh vực này. Hội thảo tổ chức tháng 3/2026 với hơn 150 nữ SV và sự tham gia của các doanh nhân, chuyên gia và hiệp hội doanh nghiệp cho thấy hoạt động kết nối giữa đào tạo, khởi nghiệp và doanh nghiệp đang được mở rộng. Đặc biệt, việc SV xây dựng dự án ứng dụng AI và được hỗ trợ để tham gia cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp cấp Bộ cho thấy hoạt động khởi nghiệp đã có sự chuyển biến từ tuyên truyền sang hỗ trợ hình thành sản phẩm, dự án cụ thể.

Trong thời gian tới cần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp theo chu trình “ý tưởng - nghiên cứu thị trường - mô hình kinh doanh - thử nghiệm - phản hồi khách hàng - hoàn thiện sản phẩm - thương mại hóa”. Nhà trường có thể thành lập nhóm cố vấn gồm GV, doanh nhân và cựu SV; tổ chức các cuộc thi

theo hướng giải quyết vấn đề thực tế của doanh nghiệp; đồng thời tích hợp dự án khởi nghiệp vào các học phần như Marketing, Quản trị chiến lược, Quản trị tài chính và Khởi sự kinh doanh.

2.2.8. Nâng cao năng lực thực tiễn của đội ngũ giảng viên và xây dựng cơ chế cải tiến liên tục

Đoàn đánh giá ngoài năm 2024 ghi nhận đội ngũ GV chương trình QTKD đạt chuẩn trình độ từ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết với giảng dạy. Tuy nhiên, yêu cầu mới của ngành đòi hỏi GV không chỉ cập nhật kiến thức học thuật mà còn phải thường xuyên tiếp cận công nghệ, dữ liệu, AI và thực tiễn quản trị doanh nghiệp. Vì vậy, Khoa cần xây dựng cơ chế khuyến khích GV tham gia tư vấn doanh nghiệp, khảo sát thực tế, nghiên cứu các vấn đề quản trị tại doanh nghiệp và tham gia các khóa đào tạo về công nghệ mới. Việc Khoa xác định nhiệm vụ tăng cường liên kết doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, rà soát chương trình đào tạo, thực hành, thực tế và thực tập, đồng thời tiếp tục cập nhật chương trình theo yêu cầu nhân lực trong thời kỳ kinh tế số là hướng đi phù hợp và cần được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu hằng năm. Song song với đó cần hình thành cơ chế cải tiến chương trình theo chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act). Sau mỗi năm học, Khoa cần tổng hợp dữ liệu về kết quả học tập, kết quả thực tập, phản hồi của SV, đánh giá của doanh nghiệp và tình hình việc làm của SV tốt nghiệp để xác định những nội dung cần điều chỉnh. Với cách tiếp cận này, chương trình đào tạo sẽ không phải là một sản phẩm cố định mà trở thành một hệ thống luôn được cập nhật theo sự thay đổi của môi trường kinh doanh và thị trường lao động.

3. Kết luận

Đáp ứng yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động là một trong những định hướng quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành QTKD trong bối cảnh hội nhập, chuyển đổi số và sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ. Qua phân tích thực trạng đào tạo SV ngành QTKD tại Trường Đại học Hải Dương có thể thấy, nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới chương trình đào tạo, xác định chuẩn đầu ra, tăng cường thực hành, thực tế, thực tập và mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp. Việc chương trình được đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng là cơ sở quan trọng khẳng định những kết quả bước đầu trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, trước sự thay đổi nhanh chóng của yêu cầu nghề nghiệp, quá trình đào tạo vẫn cần tiếp tục được cải tiến theo hướng tăng cường tính ứng dụng và phát triển năng lực của người học. Khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và khả năng vận dụng vào công việc, năng lực số, kỹ năng sử dụng AI, kỹ năng mềm và mức độ tham gia trực tiếp của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo cần được quan tâm hơn nữa. Vì vậy, nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Thường xuyên cập nhật chương trình theo nhu cầu doanh nghiệp; tăng cường đào tạo thông qua tình huống, dự án và mô phỏng; phát triển năng lực số và AI; đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo năng lực; xây dựng quan hệ hợp tác doanh nghiệp theo chiều sâu; đồng thời phát triển hoạt động khởi nghiệp và hệ thống theo dõi việc làm, phản hồi của cựu SV và nhà tuyển dụng.

Tài liệu tham khảo

- Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Hải Dương (2025). *Khoa Kinh tế - Quản trị đón tân sinh viên khóa 15 nhập học năm 2025*. <https://uhd.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri/tin-tuc/khoa-kinh-te---quan-tri-don-tan-sinh-vien-khoa-15-nhap-hoc-nam-2025-postA8zPMoPqBpTolZ9Rjx71>, ngày 8/9/2025.
- Lê Nguyệt, Lưu Lan (2025). *Đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/danh-gia-ngoai-chuong-trinh-dao-tao-nganh-quan-tri-kinh-doanh-trinh-do-dai-hoc-postJzrZ5n5LQ7cpdGOAM9ID>, ngày 4/01/2025.
- Nguyễn Ngọc Anh (2025). *Khoa Kinh tế - Quản trị tổ chức họp chuyên môn rà soát đề cương học phần Thực tế cơ sở ngành và Thực tế chuyên ngành*. <https://uhd.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri/tin-tuc/khoa-kinh-te---quan-tri-to-chuc-hop-chuyen-mon-ra-soat-de-cuong-hoc-phan-thuc-te-co-so-nganh-va-thuc-te-chuyen-nganh-postE84V7ZdD7PtOLOqkZBZr>, ngày 16/9/2025.
- Trường Đại học Hải Dương (2025). *Khoa Kinh tế - Quản trị được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh*. <https://uhd.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri>, ngày 11/09/2025.
- Vũ Thị Thảo (2025). *FPT Telecom Hải Dương hướng dẫn sinh viên ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Hải Dương thực tập tốt nghiệp*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/fpt-telecom-hai-duong-huong-dan-sinh-vien-nganh-quan-tri-kinh-doanh---truong-dai-hoc-hai-duong-thuc-tap-tot-nghiep-postXdYpLvLZOjt41kelq9w2>, ngày 20/01/2025.
- Vũ Thị Thảo (2026). *Hội thảo "Phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo - Bàn lĩnh trong kỷ nguyên số" tại Trường Đại học Hải Dương*. <https://uhd.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri/tin-tuc/hoi-thao-%E2%80%9CPhu-nu-khoi-nghiep-sang-tao---ban-linh-trong-ky-nguyen-so%E2%80%9D-tai-truong-dai-hoc-hai-duong-postM8aEmMwQWmhVMJ2alnq>, ngày 08/3/2026.